

uigeli.xyz
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 5 HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2025-2026

UNIT 1: ALL ABOUT ME

1. Khi muốn hỏi về thông tin cá nhân của một người, ta sử dụng câu trúc sau:

Can you tell me about yourself?

I'm in _____.

I live in the _____.

Example: Can you tell me about yourself? (Bạn có thể giới thiệu về bản thân mình không?)

I'm in Class 5B. I live in the city. (Tôi học lớp 5B. Tôi sống ở thành phố.)

2. Khi muốn hỏi về điều gì mà ai đó thích, ta sử dụng câu trúc sau:

What's your favourite _____?

It's _____.

Example1: What's your favourite subject? (Môn học yêu thích của bạn là gì?)

It's English. (Đó là môn Tiếng Anh.)

Example 2: What's your favourite color? (Màu yêu thích của bạn là gì?)

It's red. (Đó là màu đỏ.)

UNIT 2: OUR HOMES

1. Hỏi – đáp về nơi ở của ai đó.

Do you live in this/ that _____?

Yes, I do.

No, I don't.

Example: Do you live in this building? (Có phải bạn sống ở toà nhà này không?)

Yes, I do. (Đúng vậy)

2. Hỏi – đáp về địa chỉ của ai đó.

What is your address?

It's + địa chỉ.

Example: What is your address? (Địa chỉ sống của bạn ở đâu?)

It's 100 London Street. (Đó là ở số 100 đường London.)

UNIT 3: MY FOREIGN FRIENDS

1. Khi muốn hỏi về quốc tịch của một người, ta có thể sử dụng câu trúc sau:

What nationality is he/ she?

He/ she is + tên quốc tịch.

Example: What nationality is Mary? (Mary có quốc tịch gì?)

She is Australian. (Cô ấy có quốc tịch Úc.)

2. Khi muốn hỏi về tính cách của một người, ta có thể sử dụng câu trúc sau:

What is he/she like?

He/ She + is + adj.

Example: What is he like? (Anh ấy có tính cách như thế nào?)

He is very friendly. (Anh ấy là người rất thân thiện.)

UNIT 4: OUR FREE - TIME ACTIVITIES

1. Khi muốn hỏi về việc ai đó thích làm gì vào thời gian rảnh, ta có thể sử dụng câu trúc sau:

What do you like + Ving + in your free time ?

I + like + Ving.

Example: What do you like doing in your free time? (Bạn thích làm gì vào lúc rảnh rỗi?)

I like reading books. (Tôi thích đọc sách.)

2. Khi muốn hỏi về việc ai đó làm gì vào dịp cuối tuần, ta có thể sử dụng cấu trúc sau:

What do you do at the weekend?

S + V + _____.

Example: What do you do at the weekend? (Bạn làm gì vào dịp cuối tuần?)

I often go fishing. (Tôi thường đi câu.)

UNIT 5: MY FUTURE JOBS

1. Khi muốn hỏi về nghề nghiệp mà ai đó muốn làm trong tương lai, ta có thể sử dụng cấu trúc sau:

What would + S + like to be in the future?

S + would like to be + a/an _____.

Example: What would you like to be in the future? (Bạn muốn làm gì trong tương lai?)

I would like to be a teacher. (Tôi muốn trở thành một giáo viên.)

2. Khi muốn hỏi về lý do tại sao ai đó muốn làm nghề gì, ta có thể sử dụng cấu trúc sau:

Why would + S + like to be _____?

Because S + would like to _____.

Example: Why would he like to be a gardener? (Tại sao anh ấy muốn trở thành một người thợ làm vườn?)

Because he would like to grow flowers. (Bởi vì anh ấy muốn trồng hoa.)

3. Lưu ý

Would like = 'd like

UNIT 6: OUR SCHOOL ROOMS

1. Khi muốn hỏi về vị trí của phòng học trong trường, ta có thể sử dụng cấu trúc sau:

Where's the + _____?

It's on the + _____.

Example: Where is the Art room? (Phòng Mỹ thuật nằm ở đâu vậy?)

It's on the first floor. (Nó nằm ở tầng một.)

2. Khi muốn hỏi về đường đến một địa điểm nào đó, ta có thể sử dụng cấu trúc sau:

Could you tell me the way to the + địa điểm, please?

V (chỉ phương hướng) + _____.

Example: Could you tell me the way to the music room, please? (Bạn có thể chỉ cho tôi đường tới phòng âm nhạc được không?)

Go past the library and turn right. (Đi qua thư viện rồi rẽ phải.)

UNIT 7: OUR FAVOURITE SCHOOL ACTIVITIES

1. Khi muốn hỏi và trả lời về hoạt động yêu thích ở trường của ai đó, ta sử dụng cấu trúc sau:

What school activity does she/he like?

She/ he likes _____.

Example: What school activity does he like? (Hoạt động nào ở trường mà anh ấy thích?)

He likes reading books. (Anh ấy thích đọc sách.)

2. Khi muốn hỏi và trả lời về lý do tại sao người đó lại thích hoạt động này, ta sử dụng cấu trúc sau:

Why does he/she like _____?

Because he/she thinks it's _____.

Example: Why does Mary like doing projects? (Tại sao Mary thích làm bài tập dự án?)

Because she thinks it's very useful. (Bởi vì cô ấy nghĩ nó rất hữu ích.)

UNIT 8: IN OUR CLASSROOM

1. Khi muốn hỏi và trả lời về vị trí của đồ dùng học tập, ta sử dụng cấu trúc sau:

Where + be + the _____?

S + be + vị trí.

Example: Where are the books? (Những quyển sách nằm ở đâu?)

They are on the desk. (Chúng ở trên bàn.)

2. Khi muốn hỏi và trả lời về cái gì đó thuộc sở hữu của ai, ta sử dụng cấu trúc sau:

Whose + N + is this?

It's _____.

Example: Whose crayon is this? (Chiếc bút màu này là của ai?)

It's Linda's. (Nó là bút của Linda.)

UNIT 9: OUR OUTDOOR ACTIVITIES

1. Khi muốn hỏi và trả lời về việc có phải ai đó đã ở đâu trong quá khứ, ta sử dụng cấu trúc sau:

Were you at the + địa điểm + yesterday?

Yes, we were.

No, we weren't.

Example: Were you at the campsite yesterday? (Bạn đã ở khu cắm trại ngày hôm qua phải không?)

Yes, we were. (Đúng vậy.)

2. Khi muốn hỏi và trả lời về ai đó đã làm gì trong quá khứ, ta sử dụng cấu trúc sau:

What did you do yesterday?

We + V quá khứ + _____.

Example: What did you do yesterday? (Bạn đã làm gì vào ngày hôm qua?)

We went to the stadium. (Chúng tôi đã đi đến sân vận động.)

UNIT 10: OUR SCHOOL TRIP

1. Khi muốn hỏi và trả lời về việc có phải ai đó đã đi đâu, ta sử dụng cấu trúc sau:

Did + S + go to + địa điểm?

Yes, S + did.

No, S + didn't.

Example: Did they go to Hoan Kiem Lake last week? (Họ đã đi hồ Hoàn Kiếm vào tuần trước phải không?)

Yes, they did.

2. Khi muốn hỏi và trả lời về việc ai đó đã làm gì ở một nơi nào, ta sử dụng cấu trúc sau:

What did + S + do there?

S + V quá khứ đơn + _____.

Example: What did they do there? (Họ đã làm gì ở đó vậy?)

They visited famous buildings. (Họ đã đi thăm các toà nhà nổi tiếng.)

B. BÀI TẬP

Unit 1. All about me

I. Choose the correct answer.

1. What's your favourite _____? - It's volleyball.

A. animal B. sport C. colour

2. What's your favourite _____? - It's June.

A. animal B. sport C. month

3. What's your favourite _____? - It's blue.

A. animal B. sport C. colour

4. What's your favourite _____? - It's pizza.

A. animal B. food C. colour

5. What's your favourite _____? - It's a panda.
 A. animal B. sport C. food
6. My _____ Lan.
 A. name B. name's C. called
7. Nice _____ you.
 A. meet B. met C. to meet
8. Can _____ about yourself?
 A. me tell you B. you tell me C. you tells me
9. _____ Class 5B.
 A. I'm B. I'm at C. I'm in
10. They _____ in the city.
 A. live B. lives C. like

Unit 2. Our homes

I. Complete the paragraph. Use the given words.

busy	address	close	flat	Street
------	---------	-------	------	--------

James lives in a (1) _____ in Sydney. His (2) _____ is Flat 5, Sunshine Tower, 29 Hill (3) _____. He lives about five kilometres from school. His flat is large and quiet. He lives with his mum, his dad and his sister.

Thanh lives in a small house in Da Nang. Her house is very (4) _____ to school so she walks to school every day. She lives with her mum and dad. She has a dog. Her address is 116 Doc Lap Street. The street is (5) _____. It has many shops.

II. Answer the questions below.

- Where do you live?
_____.
- What's your address?
_____.
- Who do you live with?
_____.
- Where does your best friend live?
_____.
- What's his/her address?
_____.

Unit 3. My foreign friends

I. Complete the sentences. Use the given words.

active	Thai	clever	friendly	hepful
--------	------	--------	----------	--------

- Linh is solving maths problems. She's very _____.
- Minh's making breakfast for his sister. He's _____.
- Jim is _____. He's playing football again.
- Jane is a _____ girl. She loves to meet new people.
- His house is in Bangkok. He is _____.

II. Reorder the words to make correct sentences.

- in/ What/ like/ does/ she/ doing/ her/ free time?
_____?
- games/ like/ playing?/ What types/ you/ do/ of/
_____?
- She/ surfs/ her/ in/ the Internet/ free time./ often

4. to/ I/ by/ always/ school/ go/ bike.

5. sometimes/ my/ my/ I/ help/ mom./ with/ free time/ the cooking/ in

Unit 4. Our free-time activities

I. Choose the correct answers to complete the phrases.

1. _____ the violin
A. watch B. play C. have
2. _____ the Internet
A. watch B. play C. surf
3. go for a _____
A. violin B. cartoon C. walk
4. _____ the flowers
A. play B. water C. surf
5. _____ cartoon
A. watch B. play C. have

II. Write 5 sentences about activities that you like doing in your free time.

1. _____.
2. _____.
3. _____.
4. _____.
5. _____.

Unit 5. My future job

I. Find a suitable job for people below.

teacher	firefighter	gardener	writer	reporter	doctor
---------	-------------	----------	--------	----------	--------

1. I'd like to write stories.....
2. He'd like to help sick people.....
3. I'd like to put out fires.
4. John would like to report the news.....
5. She'd like to help people learn.....
6. Linh would like to grow plants and flowers.....

II. Speaking: Jobs

1. What's your mother's job?
2. Where does she work?
3. What's your father's job?
4. Where does he work?
5. What would you like to be in the future? Why?

Unit 6. Our school rooms

I. Choose the correct answer.

1. _____ can you get to the computer room?
A. What B. When C. How
2. Class 5C is _____ the second floor.
A. on B. in C. at
3. _____ the music room, please?
A. Why's B. Where's C. Where are
4. I often read books in the school's _____.
A. art room B. music room C. library
5. You can go along the _____ and turn right to go to the library.
A. corridor B. turn right C. ground floor

II. Answer questions about your school?

1. Where's your school?

2. What does it has? _____.
3. Where's the library? _____.
4. Where's the computer room? _____.
5. Which is your favourite place in your school? _____.

Unit 7. Our favourite school activities

I. Complete the sentences. Use the correct words.

informative	healthy	useful
good for group work	interesting	important

1. Nam likes solving maths problems. He think it's _____.
2. My likes playing games at break time. It's so _____.
3. Julia like dancing because she thinks it's _____. Her mother also thinks it's good for her health.
4. Minh and Linh like doing projects. They think it's _____.
5. Reading books is _____ because it gives us a lot of information. Bob likes it.
- 6 Jane is praticing playing guitar in the music room. It's _____ for her because she's participating in a music contest next week.

II. Choose the correct answers.

1. What school activity _____ he like?
A. do B. is C. does
2. What school activity does Ann _____ ?
A. likes B. Like C. liked
3. _____ does John like solving math problems?
A. Why B. What C. Who
4. May likes _____ projects with her friends.
A. does B. doingC. do
5. Jane likes playing games _____ she thinks it's interesting.
A. but B. because C. and

Unit 8. In our classroom

I. Choose the correct answer.

1. There are many book on the _____.
A. bookcase B. crayon C. fairy tale
2. You use _____ to color pictures.
A. bookcase B. glue stick C. crayons
3. When I was a kid, my dad always told me a _____ before going to bed.
A. storybook B. fairy tale C. bookcase
4. _____ school bag is this?
A. Whose B. Who C. When
5. They _____ in front of the clock.
A. is B. Am C. are

II. Reorder the words to make a correct sentence.

1. pencils?/ are/ Where/ the
2. is/ Whose/ this?/ pencil case
3. on/ the books/ Are/ the bookcase?
4. book./ pencil sharpener/ beside/ My/ is/ the
5. ball/ isn't/ The/ the/ chair./ under

Unit 9. Our outdoor activities

I. Choose the correct answer.

1. _____ you at the funfair yesterday?
A. Was B. Were C. Did
2. What _____ you _____ at the cinema?
A. did – did B. do – did C. did - do
3. _____ she at home last Sunday?
A. Was B. Were C. Did
4. Were they at the theatre yesterday? - No, they _____.
A. wasn't B. were C. weren't
5. Last year, she _____ Hoan Kiem Lake.
A. visit B. Visits C. visited

II. Writing: Write about your outdoor activities last summer.

1. Where were you?
2. Who were you with?
3. What did you do?

Unit 10. Our school trip

I. Complete the sentences. Use the given words.

Bai Dinh pagoda	Hoan Kiem lake	play games
plant	Ba Na Hills	visit the old buildings

1. They _____ at Suoi Tien Theme park.
2. They _____ trees and vegetables with the farmers.
3. You'll go up _____ by a cable car.
4. My family often go to _____ at Tet to pray for health.
5. You can _____ at Hoi An ancient town.
6. My sister goes jogging around _____ every morning.

II. Writing: Write about one of your school trips.

1. Where did you go?
2. Who did you go with?
3. What did you see there?
4. What did you do there?
5. What did you like about it?.....

BÀI TẬP ÁP DỤNG

I/Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the rest in the position of the main stress in each of the following questions.

1. A. Pagoda B. Enjoy C. Tomorrow D. Building

2. A. Bakery B. Stadium C. Beside D. Classroom
3. A. Above B. Crayon C. Easy D. Useful
4. A. Difficult B. Before C. Interesting D. Library
5. A. Along B. Upstairs C. Solving D. Guitar

Circle the correct answers.

1. I didn't _____ you at the campsite yesterday.
A. see B. saw C. sees D. seeing
2. Where _____ you yesterday?
A. was B. were C. do D. are
3. I _____ at home last Friday.
A. were B. am C. do D. was
4. My cousins _____ to visit last weekend.
A. come B. comes C. came D. coming
5. We _____ at the sports centre yesterday.
A. were B. was C. are D. don't
6. A: Class, what are these? – B: They _____ maps.
A. are B. is C. am D. do
7. Mai's school bag is under _____ desk.
A. she B. her C. he D. me
8. They want _____ together after the lesson.
A. read B. reads C. to read D. reading
9. Whose crayon _____ this? – It's Linh's.
A. is B. am C. are D. does
10. I _____ some new crayons.
A. has B. have C. haves D. having

II/Read the passage and choose the correct answer A, B, C or D.

At school, there are many fun (1) _____ to enjoy. They learn new things in (2) _____ classrooms, like reading and math, and play games with their friends during recess. Sometimes, they have art classes (3) _____ they can draw and paint colorful pictures. They also have music (4) _____ where they sing songs and play with musical instruments. They might have exciting performances or field trips to interesting places like (5) _____ zoo or a museum during special events. Every day at school is full of adventures and learning opportunities for students!

1. A. activities B. activity C. activitys D. and
2. A. my B. her C. their D. his
3. A. who B. where C. when D. what
4. A. class B. classes C. classroom D. room
5. A. a B. an C. X D. the

III/Read the text and decide if each statement is True (T) or False (F).

Yesterday, Mary went on a school trip. They visited a big park with lots of trees and flowers. Mary saw birds flying in the sky and squirrels running on the ground. She felt happy to be outside in nature. Mary's favourite part was when they had a picnic. She ate sandwiches and fruit with her friends. After lunch, they played games like tag and hide-and-seek. Mary had so much fun exploring and playing. She can't wait for the next school trip!

1. Mary went on a school trip yesterday.
2. They visited a big park with lots of trees and flowers.
3. Mary saw birds flying in the water.
4. Mary felt sad to be outside in nature.
5. After lunch, they went home.

IV/Reorder the words / phrases to complete the sentences.

1. They/ to / last / Ben Thanh / went / Market / October.

2. they / Did / go / last / London / to / weekend?

3. were / We / at / campsite / the / month. / last

4. Were / cinema / at / last / the / you / weekend?

5. are / the / Where / maps?

6. is / Whose / this / pencil?

7. brother / What / your / activity / school / does / like?

8. Because / it / thinks / is / he / interesting.

9. you / Could / tell / the / the / way / me / to / gym?

10. along / Go / the / turn / and / corridor / left.

V. Circle the correct answers.

Example:		<p>Where is he from?</p> <p>A. He's from Thailand.</p> <p>B. He's from Malaysia.</p> <p>☒ C. He's from Japan.</p>
1.		<p>What food do you have for breakfast?</p> <p>A. I have pizza.</p> <p>B. I have sandwich.</p> <p>C. I have fish.</p>
2.		<p>What would she like to be in the future?</p> <p>A. She'd like to be a firefighter.</p> <p>B. She'd like to be a dentist.</p> <p>C. She'd like to be a teacher.</p>

3.		Where is the notebook? A. It's in the school bag. B. It's on the table. C. It's under the table.
4.		What nationality are you? A. I am Vietnamese. B. I am American. C. I am Japanese.

VI. Fill in the blanks.

active cooking helpful is table tennis

This is my friend. Her name is Sue. She (1) _____ American. Sue is (2) _____. She likes playing (3) _____ in her free time. She usually goes swimming at weekend. Sue is (4) _____, too. She helps her mother with the (5) _____ in the evening. She sometimes helps me learn English. I am happy that I have a nice friend like Sue.

VII. Rearrange the words to make correct sentences

1. table/ play/ Linda/ is/ tennis/ to/ going.

2. Day/ will/ be/ weekend/ Sport/ this/ ./

3. often/ do/ how/ have/ you/ your/ lesson/ favorite/ ?/
